TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2024/HS-ST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bách Thắng

2. Bà Lê Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Việt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Nam Định; Số định danh cá nhân: 036075009656; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phạm Văn T1, sinh năm: 1939 (đã chết) và con bà Cao Thị Đ (Nguyễn Thị Đ1), sinh năm: 1947 (đã chết); Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Theo lý lịch và danh, chỉ bản và nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay, bị cáo mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Ông Ngô Gia Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Phạm Văn T mượn xe mô tô Honda, loại xe Blade mang BKS 75L1-101.51 của bà Hồ Thị Q, trú tại: Thôn T, xã T, huyện A, đi theo hướng từ xã T, huyện A về thành phố Huế để tìm mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T ghé vào cửa hàng thuốc tây Sao Mai tại thôn C, xã T, thành phố Huế mua 01 (một) bộ kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất với giá 4.000 đồng (Bốn nghìn đồng), mục đích làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô mang BKS 75L1-101.51 đến khu vực giữa gầm cầu chân cầu Dã Viên và cầu Bạch Hổ thuộc phường Đ, thành phố Huế mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Rồi T lấy một ít ma túy ra để sử dụng tại chỗ xong gói số ma túy còn lại vào trong 01 (một) mảnh giấy bạc, bên ngoài bọc nilong đen, bỏ vào túi bên phải áo mưa màu đen xanh đang mặc trên người để đem về nhà sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 75L1-101.51 trở về huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô mang BKS 75L1-101.51 đi đến Km 77+600 đoạn đường Quốc lộ 49 thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Công an huyện A Lưới phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người T 01 (một) gói nilong màu đen, bên trong có 01 (một) mảnh giấy bạc chứa chất bột khô màu trắng ở túi bên phải áo mưa màu đen xanh đang mặc trên người.

Tại bản Kết luận giám định số: 12/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chất bột khô màu trắng thu giữ trên người Phạm Văn T có tổng khối lượng là 0,3679g (không phẩy ba sáu bảy chín gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại bản Kết luận giám định số: 84/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Morphine, Codeine và 6-MAM) trong mẫu máu ghi thu của Phạm Văn T gửi giám định

**Vật chứng vụ án:*

- 0,3679g (Không phẩy ba sáu bảy chín gam) ma túy, loại Heroine. Hoàn lại sau giám định 0,2979g (không phẩy hai chín bảy chín gam) và các vật dụng bao gói; 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo mưa màu đen xanh; 01 (một) túi nilong kt 4,5x3,5cm; 01 (một) mảnh giấy bạc kt 5x5cm và số tiền 381.000 đồng (Ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng), hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ đen, mang BKS 75L1-101.51, số máy: JA36E0495886, số khung RLHJA3648GY047172, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006686

mang tên Hồ Thị Q. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đầy đủ cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị Q và bà Hồ Thị Q không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- 01 (một) cái ví da nam màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 036075009656 mang tên Phạm Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe số 8336496 mang tên Phạm Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSAL ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phạm Văn T từ 18-24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,2979g (không phẩy hai chín bảy chín gam) ma túy, loại Heroine; 01 (một) túi nilong kt 4,5x3,5cm; 01 mảnh giấy bạc kt 5x5cm và 01 (một) cái áo mưa màu đen xanh do tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại.

+ Trả lại cho Phạm Văn T: 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 381.000 đồng (Ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng) tuy nhiên cần tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng, bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người chứng kiến Võ Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có trong hồ sơ; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/01/2024 tại Km 77+600 đoạn đường Quốc lộ 49 thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói nilong màu đen bên trong có 01 (một) mảnh giấy bạc chứa ma túy, có khối lượng 0,3679g (không phẩy ba sáu bảy chín gam), loại Heroine, cất giấu trong túi bên phải áo mưa màu đen xanh đang mặc trên người với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện A Lưới phát hiện bắt quả tang,

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là cất giấu 01 (một) gói nilong màu đen bên trong có 01 (một) mảnh giấy bạc chứa ma túy, có khối lượng 0,3679g (không phẩy ba sáu bảy chín gam), loại Heroine, với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo T là coi thường pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, mà toàn dân chúng ta đang đấu tranh trong giai đoạn hiện nay nên cần phải xử lý nghiệm khắc trước pháp luật. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy,Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo Phạm Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Văn T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung, trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", là có cơ sở, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng là người đã bán ma túy cho bị cáo T thì bị cáo không biết rõ lai lịch, nhân thân cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác minh được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý, mở rộng vụ án nên không xem xét.

[8] Đối với Hồ Thị Q, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ khi bị cáo mượn xe mô tô mang BKS 75L1-101.51 thì bà Q không biết T dùng làm phương tiện để đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo T còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2979g (Không phẩy hai chín bảy chín gam) là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói; 01 (một) túi nilong kt 4,5x3,5cm và 01 (một) mảnh giấy bạc kt 5x5cm.

- Tịch thu 01 (một) cái áo mưa màu đen xanh, không có giá trị nên tiêu hủy.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng cho Phạm Văn T.

- Trả lại số tiền 381.000 đồng (Ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng), hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới cho Phạm Văn T, nhưng xét thấy để bảo đảm công thi hành án nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm công thi hành án.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2979g (Không phẩy hai chín bảy chín gam) là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói; 01 (một) túi nilong kt 4,5x3,5cm và 01 (một) mảnh giấy bạc kt 5x5cm.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng cho Phạm Văn T.

- Tịch thu 01 (một) cái áo mưa màu đen xanh, không có giá trị nên tiêu hủy.

- Trả lại số tiền 381.000 đồng (Ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng), hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới cho Phạm Văn T, nhưng xét thấy để bảo đảm công tác thi hành án nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm công tác thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- VKSND huyện A Lưới
- Công an huyện A Lưới ;
- Sở Tư pháp tỉnh TT- Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- THA-HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Bách Thắng **Lê Thị Lệ Thủy** **Hồ Văn Nhàn**